

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số:44/2019/HS-ST
Ngày:15/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Mận

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Đình Tân
2. Bà Phạm Thị Hồng

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Mil.

Đại diện VKSND huyện Đắc Mil tham gia phiên toà: ông Đinh Tiên Hòa. Kiểm sát viên

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn B, sinh năm 1991; tại: tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký HKTT và trú tại: ấp 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn C (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1948, trú tại Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; vợ là Phùng Thị Yến N, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2012, trú tại: ấp 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bản án số 21/2012/HSST ngày 26/3/2012 của TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 43 tháng 18 ngày về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Ngày 09/6/2015, bị TAND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Tổng hợp hình phạt với bản án số 21/2012/HSST ngày 26/3/2012 của TAND thị xã Đồng Xoài buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 03 tháng 23 ngày.

Ngày 21/02/2018, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2019 (có mặt tại phiên tòa).

*/ Người bị hại:

Anh Trương Phước T – sinh năm 1987

Địa chỉ: TDP 1, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

*/Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Hữu L – sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

Ông Trương Phước V – sinh năm 1959

Địa chỉ: TDP 1, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

*/ Người làm chứng:

Ông Phạm Văn L – sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 8A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/07/2019, Hồ Văn B đón xe khách từ huyện B, tỉnh Bình Phước đến huyện M, tỉnh Đắk Nông với mục đích trộm cắp xe mô tô mang về Bình Phước để tiêu thụ. Đến 17h00' cùng ngày, sau khi đến thị trấn Đ, huyện M, Hồ Văn B đi bộ xung quanh khu vực chợ huyện M. Khi Hồ Văn B đi ngang qua nhà ông Phạm Văn L thuộc thôn 8A, xã L, huyện M thì B phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 48E1-175.18 (xe của anh Trương Phước T, sinh năm 1987, trú tại TDP 1, thị trấn Đ đang dựng ở sân không có người trông coi nên Hồ Văn B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Hồ Văn B đi bộ vào trong sân nhà ông Phạm Văn L dùng chìa khoá vạn năng đã chuẩn bị từ trước, phá khoá xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.18 rồi dắt xe ra ngoài đường nổ máy và điều khiển mang đi cất giấu tại 01 chòi rẫy cách nhà ông L khoảng 05km và ngủ lại chờ cơ hội thuận lợi sẽ mang xe mô tô trộm cắp được về Bình Phước để tiêu thụ. Đến khoảng 03h00' ngày 03/7/2019, Hồ Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.18 về hướng tỉnh Bình Phước, khi đến địa phận huyện R, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Nông phát hiện, bắt giữ Hồ Văn B cùng tang vật và chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil để xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐGTS ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil đã kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.18 có giá trị là 23.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/Ctr-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Hồ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS tuyên phạt Hồ Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen đỏ biển kiểm soát 48E1-175.18 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013734 do công an huyện Đăk Mil cấp ngày 15/3/2013 cho chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu tiêu hủy 09 chìa khóa xe mô tô các loại (đã qua sử dụng) thu giữ từ bị cáo Hồ Văn B do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn B 01 CMND số 285241335 mang tên Hồ Văn B – sinh ngày 25/3/1991 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/4/2018 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17h00' ngày 02/7/2019, tại thôn 8A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản, Hồ Văn B đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng, biển kiểm soát 48E1-175.18 của anh Trương Phước T, có trị giá là 23.800.000 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy, hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Hồ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 02 tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cụ thể: Bản án số 21/2012/HSST ngày 26/3/2012 của TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 43 tháng 18 ngày về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Ngày 09/6/2015, bị TAND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Tổng hợp hình phạt với bản án số 21/2012/HSST ngày 26/3/2012 của TAND thị xã Đồng Xoài (*bị cáo phạm*

tội trong thời gian thử thách), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 03 tháng 23 ngày. Ngày 21/02/2018, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, đến ngày 02/7/2019 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng, biển kiểm soát 48E1-175.18 của anh Trương Phước T. Như vậy, bị cáo Hồ Văn B đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS và cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, học tập trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng, biển kiểm soát 48E1-175.18 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trương Phước T; trả lại cho ông Trương Phước V 01 giấy đăng ký mô tô số 013734 do Công an huyện Đắk Mil cấp ngày 15/3/2013 đối với xe mô tô 48E1- 090.96 tên chủ xe Trần Hữu L theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 26/7/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 26/7/2019 là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với 09 chiếc chìa khóa mô tô các loại đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Văn B là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 CMND số 285241335 mang tên Hồ Văn B – sinh ngày 25/3/1991 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/4/2018 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn B phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hồ Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng, biển kiểm soát 48E1-175.18 cho chủ sở hữu hợp pháp của anh Trương Phước T; trả lại cho ông Trương Phước V 01 giấy đăng ký mô tô số 013734 do Công an huyện Đắk Mil cấp ngày 15/3/2013 đối với xe mô tô 48E1-090.96 tên chủ xe Trần Hữu L theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 26/7/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 26/7/2019.

- Tịch thu tiêu hủy 09 chìa khóa các loại mô tô đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019 giữa CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Văn B 01 CMND số 285241335 mang tên Hồ Văn B – sinh ngày 25/3/1991 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/4/2018.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Hồ Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil(3):
 - +Bộ phận hồ sơ CA huyện
 - +Cơ quan THAHS huyện
 - +CQCSĐT CA huyện
- Chi cục THA DS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận

